

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Pháp luật về công chứng và chứng thực** - Mã môn học:
1.2. Khoa phụ trách: Khoa Kinh tế và Luật
1.3. Số tín chỉ: 02 tín chỉ lý thuyết

2. Mô tả môn học

Môn học pháp luật về công chứng, chứng thực được chia làm hai phần nhỏ bên cạnh phần giới thiệu chung và phần nghiên cứu tình huống pháp luật thực tế.

Phần giới thiệu chung sẽ giải thích và làm rõ cho sinh viên nắm được những khái niệm căn bản như công chứng là gì, chứng thực là gì. Tại sao phải công chứng và chứng thực. Giới thiệu các văn bản qui phạm pháp luật Việt Nam hiện nay về công chứng và chứng thực.

Phần pháp luật về công chứng sẽ giới thiệu sinh viên các qui định của Luật công chứng hiện hành, các văn bản hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của Phòng công chứng, Văn phòng công chứng. Về tiêu chuẩn, điều kiện của công chứng viên. Phần này cũng giới thiệu cho sinh viên các qui định của pháp luật về các loại văn bản phải công chứng (bắt buộc công chứng), các loại văn bản công chứng theo yêu cầu của các bên liên quan (không bắt buộc phải công chứng). Qui trình, mục đích, trình tự, thủ tục, điều kiện cũng như các loại giấy tờ, tài liệu cần thiết để thực hiện một giao dịch công chứng thành công và nhanh gọn.

Phần pháp luật về chứng thực sẽ giới thiệu cho sinh viên các qui định của pháp luật hiện nay về chứng thực, về thẩm quyền chứng thực các loại văn bản khác nhau (về ngôn ngữ), về các loại văn bản được chứng thực tại cơ quan hành chính nhà nước và các loại văn bản không được phép thực hiện tại cơ quan hành chính nhà nước theo qui định.

Sau khi nắm rõ 3 phần trọng tâm trên, sinh viên sẽ được nghiên cứu các tình huống pháp luật được giảng viên phụ trách xây dựng để củng cố kiến thức lý thuyết đã học và có thể tự mình thực hiện các giao dịch cho bản thân trong cuộc sống hằng ngày cũng như phục vụ cho công việc chính sau này trong lĩnh vực pháp luật có liên quan đến công chứng, chứng thực.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Môn học này giúp sinh viên nắm được các qui định của pháp luật hiện hành về công chứng và chứng thực. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học này kết hợp với

kiến thức pháp luật các lĩnh vực có liên quan để giải quyết những công việc trong quá trình làm việc tại các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước khác.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

- Giúp sinh viên nắm được các nguyên tắc cơ bản của hoạt động công chứng, chứng thực theo qui định của pháp luật hiện nay.
- Nắm rõ các qui định về cơ cấu, tổ chức, địa vị pháp lý và nguyên tắc hoạt động của cơ quan công chứng theo qui định của Luật công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Nắm rõ các qui định về thẩm quyền chứng thực các loại giấy tờ, tài liệu theo qui định của pháp luật hiện nay.

Về kỹ năng:

- Vận dụng các qui định của pháp luật về công chứng, chứng thực để phục vụ cho công việc chuyên môn khi làm việc tại cơ quan nhà nước, tại các phòng công chứng hoặc khi hành nghề luật sư, đặc biệt là phục vụ cho chính bản thân mình trong đời sống hằng ngày.

Về thái độ:

Có ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật về công chứng, chứng thực.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁP LUẬT CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC	I. Khái quát chung về công chứng, chứng thực II. Các qui phạm pháp luật về công chứng, chứng thực	1. Khái niệm công chứng và chứng thực. 2. Phân biệt giữa công chứng, chứng thực. 3. Mục đích, ý nghĩa của hoạt động công chứng, chứng thực. 4. Các văn bản qui phạm pháp luật về công chứng, chứng thực hiện nay. 5. Nguyên tắc của hoạt động công chứng 6. Nguyên tắc của hoạt động chứng thực.	5	5	0	0	Sinh viên đọc chương I Luật công chứng. Chương I Nghị định 75/2000/NĐ-CP về công chứng, chứng thực.
Chương 2: PHÁP LUẬT VỀ CÔNG	I. Tổ chức, hoạt động của Phòng công chứng,	1. Tổ chức, địa vị pháp lý, điều kiện thành lập Phòng công chứng, Văn	10	10	0	0	Sinh viên tìm hiểu các chương còn lại của

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
CHỨNG	Văn phòng công chứng II. Công chứng viên III. Thẩm quyền công chứng văn bản IV. Các loại văn bản công chứng V. Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng	phòng công chứng 2. Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm công chứng viên, quá trình đào tạo, bổ nhiệm công chứng viên. 3. Thẩm quyền theo lãnh thổ trong hoạt động công chứng đối với một số loại giao dịch đặc thù 4. Quyền hạn và trách nhiệm của công chứng viên 5. Quy trình công chứng, phí, lệ phí công chứng 6. Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng					Luật công chứng, các chương còn lại Nghị định 02/2008/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật công chứng. Thông tư 03/TT-CC
Chương 3: PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG THỰC	I. Nguyên tắc hoạt động chứng thực II. Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng III. Quy trình thực hiện chứng thực	1. Các loại tài liệu được chứng thực bởi cơ quan hành chính nhà nước 2. Các tài liệu chứng thực bởi không phải là cơ quan hành chính nhà nước 3. Quyền hạn, nghĩa vụ của người chứng thực	4	4	0	0	Sinh viên đọc Nghị định 75/2000/NĐ-CP về chứng thực. Thông tư 03/TT-CC
Chương 4: NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG VỀ CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC	I. Nghiên cứu tình huống về công chứng II. Nghiên cứu tình huống về chứng thực III. Nghiên cứu tình huống pháp luật tổng hợp cả công chứng và chứng thực	Giảng viên xây dựng tình huống phù hợp và sắp xếp lớp học để có kế hoạch học tập tốt nhất cho sinh viên.	10	0	10	0	Sinh viên cần nghiên cứu nghiêm túc theo hướng dẫn của giảng viên. Sử dụng tất cả các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan đến tình huống

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Ghi chú
			TC	LT	BT	TH	
Ôn tập	Kiểm tra		1	1	0	0	
Tổng cộng:			30	20	10	00	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

Lưu ý: Năm 2000, Chính phủ ban hành Nghị định 75/2000/NĐ-CP qui định về cả hoạt động công chứng lẫn chứng thực. Năm 2006, Quốc hội thông qua Luật công chứng. Năm 2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2008/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành Luật công chứng. Tuy nhiên, Luật công chứng và Nghị định 02 cũng không qui định rõ là hủy bỏ hay thay thế một phần Nghị định 75. Do vậy, khi nghiên cứu môn học này sinh viên cần lưu ý là những vấn đề nào thuộc về lĩnh vực công chứng mà Luật công chứng và Nghị định 02 chưa qui định hoặc không qui định thì có thể tham khảo, viện dẫn Nghị định 75 và Thông tư 03/TT-CC. Những vấn đề về chứng thực thì vẫn áp dụng Nghị định 75 và Thông tư 03/TT-CC.

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Lê Thu Hà (chủ biên), *Giáo trình kỹ năng công chứng*, NXB Tư Pháp, 2010
- [2] Luật công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006
- [3] Nghị định 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 hướng dẫn chi tiết thi hành Luật công chứng
- [4] Nghị định 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 qui định về công chứng, chứng thực.
- [5] Thông tư 03/TT-CC ngày 14 tháng 03 năm 2001 của Bộ tư pháp hướng dẫn Nghị định 75 về công chứng, chứng thực.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [6] Qui trình công chứng tại các website của các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng có uy tín tại các thành phố lớn như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%

Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%
--	-------------

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	<p>BÀI 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁP LUẬT CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm công chứng và chứng thực. 2. Phân biệt giữa công chứng, chứng thực. 3. Mục đích, ý nghĩa của hoạt động công chứng, chứng thực. 4. Các văn bản qui phạm pháp luật về công chứng, chứng thực hiện nay. 5. Nguyên tắc của hoạt động công chứng 6. Nguyên tắc của hoạt động chứng thực. 	
2	Buổi 2	<p>BÀI 2: PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨNG</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức, địa vị pháp lý, điều kiện thành lập Phòng công chứng, Văn phòng công chứng 2. Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm công chứng viên, quá trình đào tạo, bổ nhiệm công chứng viên. 3. Các loại văn bản, hợp đồng cần công chứng 	
3	Buổi 3	<p>BÀI 2: (tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thẩm quyền theo lãnh thổ trong hoạt động công chứng đối với một số loại giao dịch đặc thù 2. Quyền hạn và trách nhiệm của công chứng viên 3. Qui trình công chứng, phí, lệ phí công chứng 4. Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng 	
4	Buổi 4	<p>BÀI 3: PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG THỰC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các loại tài liệu được chứng thực bởi cơ quan hành chính nhà nước. 2. Các tài liệu chứng thực bởi không phải là cơ quan hành chính nhà nước. 	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		3. Quyền hạn, nghĩa vụ của người chứng thực	
5	Buổi 5	BÀI 4: Nghiên cứu tình huống 1. Nghiên cứu tình huống về công chứng (bài tập do giảng viên xây dựng được lấy từ thực tiễn) 2. Nghiên cứu tình huống về chứng thực (bài tập do giảng viên xây dựng được lấy từ thực tiễn)	
6	Buổi 6	Bài 5: Nghiên cứu tình huống 1. Nghiên cứu tình huống pháp luật tổng hợp cả công chứng và chứng thực (bài tập do giảng viên xây dựng được lấy từ thực tiễn)	
7	Buổi 7	1. Ôn tập 2. Kiểm tra 30% (60 phút)	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	BÀI 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁP LUẬT CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC 1. Khái niệm công chứng và chứng thực. 2. Phân biệt giữa công chứng, chứng thực. 3. Mục đích, ý nghĩa của hoạt động công chứng, chứng thực. 4. Các văn bản qui phạm pháp luật về công chứng, chứng thực hiện nay.	
2	Buổi 2	BÀI 2: PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨNG 1. Nguyên tắc của hoạt động công chứng 2. Nguyên tắc của hoạt động chứng thực. 3. Tổ chức, địa vị pháp lý, điều kiện thành lập Phòng công chứng, Văn phòng công chứng 4. Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm công chứng viên, quá trình đào tạo, bổ nhiệm công chứng viên.	
3	Buổi 3	BÀI 2: (tiếp theo) 1. Các loại văn bản, hợp đồng cần công chứng 2. Thẩm quyền theo lãnh thổ trong hoạt động công chứng đối với một số loại giao dịch đặc thù 3. Quyền hạn và trách nhiệm của công chứng viên 4. Qui trình công chứng, phí, lệ phí công chứng	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		5. Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng	
4	Buổi 4	BÀI 3: PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG THỰC 1. Các loại tài liệu được chứng thực bởi cơ quan hành chính nhà nước.	
5	Buổi 5	1. Các tài liệu chứng thực bởi không phải là cơ quan hành chính nhà nước. 2. Quyền hạn, nghĩa vụ của người chứng thực 3. Triển khai tình huống về công chứng để chuẩn bị cho bài học tiếp theo.	
6	Buổi 6	BÀI 4: Nghiên cứu tình huống 1. Nghiên cứu tình huống về công chứng (bài tập do giảng viên xây dựng được lấy từ thực tiễn) 2. Triển khai tình huống về chứng thực để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo.	
7	Buổi 7	BÀI 5: Nghiên cứu tình huống 1. Nghiên cứu tình huống về chứng thực (bài tập do giảng viên xây dựng được lấy từ thực tiễn)	
8	Buổi 8	1. Ôn tập 2. Kiểm tra 30% (60 phút)	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Dư Ngọc Bích